

Số: **69** /TTr-TTHĐND

Thái Nguyên, ngày **23** tháng 7 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về việc quyết định áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Tờ trình về việc quyết định áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết**

Căn cứ theo các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội; Nghị định

số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## **2. Thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025 quy định “b) *Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“c) *Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau:*

“6. *Việc ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật được thực hiện như sau:*

a) *Hội đồng nhân dân các cấp ban hành nghị quyết hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính được nhập; ...*”

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “3. *Cơ quan, người có thẩm quyền có thể ban hành nghị quyết hoặc quyết định hành chính để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành trong trường hợp toàn bộ hoặc một phần nội dung văn bản trái pháp luật hoặc trường hợp thay đổi về thẩm quyền do việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hoặc trường hợp không còn đối tượng áp dụng.*”



Do đó, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc quyết định áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và đúng thẩm quyền.

### **3. Căn cứ thực tiễn**

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên có 112 đại biểu; đã tổ chức 02 kỳ họp và đang chuẩn bị các nội dung tổ chức kỳ họp thứ ba (Kỳ họp thường lệ); Hội đồng nhân dân của 92 xã phường trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 01 kỳ họp. Đến thời điểm hiện nay, Hội đồng nhân dân 02 cấp của tỉnh Thái Nguyên đã đi vào hoạt động ổn định.

Căn cứ Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 quy định: “Điều 1. Rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Điều 2. Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là Chủ nhật, ngày 15 tháng 3 năm 2026.”, nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 sẽ kết thúc vào tháng 03/2026 (chỉ còn lại 09 tháng).

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết về việc quyết định áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết, đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh sau sắp xếp không bị gián đoạn, đảm bảo thống nhất, thông suốt, liên tục trong việc áp dụng các khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau sắp xếp).

## **II. BỐ CỤC CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Nghị quyết gồm 03 điều, gồm các nội dung chính như sau:

- Điều 1: Quyết định áp dụng Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) ban hành quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau sắp xếp).

- Điều 2: Tổ chức thực hiện

- Điều 3: Điều khoản thi hành



### III. NỘI DUNG CƠ BẢN

#### 1. Rà soát việc áp dụng Nghị quyết

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) đã ban hành 01 Nghị quyết, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) đã ban hành 02 Nghị quyết về quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND).

- Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định một số chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bắc Kạn (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND).

- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung quy định một số chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND).

Qua rà soát nội dung chi và mức chi quy định tại các Nghị quyết trên, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy:

a. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) có phạm vi và đối tượng áp dụng bao trùm hơn<sup>1</sup>, quy định cụ thể chi tiết<sup>2</sup> hơn so với Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp).

b. Đối với nội dung, mức chi cụ thể:

- Một số nội dung chi quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND nhưng không quy định tại các Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số

<sup>1</sup> Đối với nội dung chi phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định “Chi hỗ trợ cán bộ Văn phòng HĐND tỉnh giúp việc và phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh và Chi hỗ trợ các cán bộ khác tham gia giúp việc, phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh”; Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2016 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định “Công chức, người lao động, bác sỹ, y tá, thư ký thảo luận Tổ, người nhận thông tin qua đường dây điện thoại, lái xe phục vụ đại biểu HĐND trực tiếp tại kỳ họp; phóng viên báo, đài PT-TH tương đương trực tiếp tại kỳ họp”.

<sup>2</sup> Đối với nội dung chi hỗ trợ các thành viên trong đoàn khảo sát trong hoạt động giám sát, khảo sát: Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi chi tiết đến “Trưởng Đoàn, Phó trưởng Đoàn, Đại biểu HĐND, Thành viên Đoàn, Cán bộ phục vụ”; Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2016 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức chi “Trưởng đoàn, chủ trì các cuộc họp; Chi chung mức chi cho các thành phần tham gia khác (Thành viên đoàn, công chức, phục vụ, phóng viên báo, đài PT-TH)”



15/2021/NQ-HĐND<sup>3</sup>. Đây là những nội dung chi mang tính bao quát hơn, góp phần đảm bảo điều kiện hoạt động của các cơ quan HĐND tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ.

- Một số nội dung chi quy định tại Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND nhưng không quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND. Qua rà soát, một số nội dung chi còn ít đối tượng thụ hưởng<sup>4</sup> so với thực tế hoặc có nội dung chi đã được lồng ghép, quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND<sup>5</sup>.

- Một số mức chi quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND cao hơn so với mức chi tại các Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn<sup>6</sup>.

## 2. Rà soát, bãi bỏ một số nội dung

Qua rà soát, có một số nội dung chi tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đến thời điểm này không còn đối tượng áp dụng do việc sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền 02 cấp hoặc nội dung chi 01 lần/nhiệm kỳ<sup>7</sup> đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) và Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) chi vào đầu nhiệm kỳ, cần được bãi bỏ.

<sup>3</sup> Chi hỗ trợ phục vụ các kỳ họp của HĐND (Chi hỗ trợ nghiên cứu tài liệu trong kỳ họp cho đại biểu HĐND, Chi bồi dưỡng thư ký thảo luận Tổ, Chi thảo luận Tổ, Chi hỗ trợ xây dựng Tờ trình, Báo cáo của các Ban HĐND); Chi hỗ trợ công tác thẩm tra tại kỳ họp và văn bản thẩm tra giữa hai kỳ họp (Chi hỗ trợ nghiên cứu tài liệu phục vụ thẩm tra của Thường trực HĐND, thành viên các Ban HĐND, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh (không quá 03 ngày)/01 kỳ họp); Chi hỗ trợ phục vụ các phiên họp và các hoạt động khác của: Đảng đoàn HĐND tỉnh; Thường trực HĐND, các Ban của HĐND; Chi hỗ trợ hoạt động tiếp xúc cử tri; Chi hỗ trợ cho xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh vào các dự án Luật, Pháp lệnh mới và sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương và đề nghị của Đoàn ĐBQH tỉnh; Chi hỗ trợ tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân và giải quyết đơn thư; Chi hỗ trợ cho đại biểu HĐND kiêm nhiệm chức danh của HĐND các cấp.

<sup>4</sup> Chi hỗ trợ thành viên các Ban HĐND tỉnh về chi phí đi lại khi tham gia giám sát, khảo sát, dự họp Ban trong trường hợp không đi xe công (Hiện nay, số lượng thành viên các Ban HĐND tỉnh là ủy viên Ban hoạt động kiêm nhiệm công tác tại các xã, phường có phạm vi, khoảng cách xa trung tâm hành chính của tỉnh chỉ còn 07 trường hợp).

<sup>5</sup> Nội dung tại Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2016 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn “Chi hỗ trợ hoạt động của Đại biểu HĐND (giám sát, khảo sát, công tác phí, tiếp xúc cử tri, tra cứu tài liệu)” tuy nhiên tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định “Chi hỗ trợ các thành viên trong đoàn giám sát” “chi hỗ trợ các thành viên trong đoàn khảo sát”,...

<sup>6</sup> Đối với mức Chi hỗ trợ hoạt động của các tổ đại biểu HĐND thực hiện các nhiệm vụ như Giám sát, khảo sát, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp HĐND, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri, sơ kết, tổng kết hoạt động và các hoạt động khác theo quy định đối với tổ đại biểu cấp tỉnh là 7.500.000 đồng/tổ đại biểu/năm và Cứ 01 đại biểu tăng thêm được tính hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động bằng 1,5 triệu đồng/người/năm; tổ đại biểu cấp huyện 5.000.000 đồng/tổ đại biểu và Cứ 01 đại biểu tăng thêm được tính hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động bằng 01 triệu đồng/người/năm”; Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2016 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức chi đối với “tổ đại biểu HĐND tỉnh 2.500.000 đồng/tổ đại biểu/năm; tổ đại biểu HĐND cấp huyện 1.500.000 đồng/tổ đại biểu/năm; tổ đại biểu HĐND cấp xã 1.000.000 đồng/tổ đại biểu/năm”...

<sup>7</sup> Các nội dung chi đối với Hội đồng nhân dân cấp huyện; Đảng đoàn HĐND; Chi hỗ trợ may trang phục.

Từ những lý do trên, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề xuất áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) về quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh để tiếp tục thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau sắp xếp); tạo điều kiện để HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau sắp xếp) thực hiện thẩm quyền quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương cùng với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và phân định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã.

*(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc quyết định áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu VT, CT HĐND.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Đỗ Đức Công**



Số: /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2025

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc quyết định áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ BA (KỲ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM 2025)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-TTHĐND ngày ... tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định áp dụng Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) để thực hiện đối với Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau sắp xếp).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng 7 năm 2025.

2. Bãi bỏ các nội dung như sau:

a) Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định một số chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bắc Kạn.

b) Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung quy định một số chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Các nội dung chi đối với Hội đồng nhân dân cấp huyện và Đảng đoàn HĐND tỉnh tại Quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

d) Mục XII, phần II tại Quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025) thông qua ngày ... tháng 7 năm 2025./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**